

**LỊCH THI**  
*Học kỳ II - Năm học 2014-2015 - Lần 2*

| Thời gian thi   | Khoá  | Học phần thi                     | HT thi      | Giảng đường thi        |
|-----------------|-------|----------------------------------|-------------|------------------------|
| Sáng 15/7/2015  | K68   | Sinh lý bệnh miễn dịch           | Viết        | 16,17,18               |
| Sáng 15/7/2015  | K69   | Sinh học                         | Viết        | 3,4,5,6,7,8,9,10,11    |
| Sáng 15/7/2015  | O/K66 | Dược cộng đồng                   | Viết        | 16                     |
| Sáng 15/7/2015  | P/K66 | Phương pháp nghiên cứu cây thuốc | Viết        | 17                     |
| Chiều 15/7/2015 | M/K66 | Dược dịch tễ                     | Trắc nghiệm | Phòng TT BM Toán - Tin |
| Chiều 15/7/2015 | K67   | Dược liệu 2                      | Viết        | 3                      |
| Chiều 15/7/2015 | C1K47 | Bào chế và sinh dược học 1       | Viết        | 5                      |
| Chiều 15/7/2015 | C1K48 | Sinh lý bệnh miễn dịch           | Viết        | 13                     |
| Chiều 15/7/2015 | C1K49 | Toán thống kê y dược 2           | Viết        | 4                      |
| Tối 15/7/2015   | BH9   | Sinh lý bệnh miễn dịch           | Viết        | 3                      |
| Sáng 16/7/2015  | CD5   | Thực vật                         | Viết        | 3,4,5                  |
| Sáng 17/7/2015  | N/K66 | Dược lý 3                        | Viết        | 3                      |
| Sáng 17/7/2015  | O/K66 | Dược xã hội học                  | Viết        | 13                     |
| Sáng 17/7/2015  | P/K66 | Đa dạng sinh học cây thuốc       | Viết        | 4                      |
| Sáng 17/7/2015  | CD4   | Hóa dược                         | Viết        | 3,4,5                  |
| Chiều 17/7/2015 | K68   | Ký sinh trùng                    | Viết        | 3,4,5                  |
| Chiều 17/7/2015 | K69   | Vật lý đại cương 2               | Viết        | 13                     |
| Chiều 17/7/2015 | C1K48 | Môi trường                       | Viết        | 3                      |
| Tối 17/7/2015   | BH9   | Hóa phân tích 2                  | Viết        | 3                      |
| Sáng 18/7/2015  | K67   | Hóa dược 2                       | Viết        | 13,14                  |
| Sáng 18/7/2015  | C1K47 | Dược lý 1                        | Viết        | 3                      |
| Sáng 18/7/2015  | C1K49 | Hóa hữu cơ 1                     | Viết        | 4,13                   |
| Chiều 18/7/2015 | CD5   | Ngoại ngữ 2                      | Viết        | 3,4                    |
| Sáng 20/7/2015  | K68   | Giáo dục quốc phòng AN           | Viết        | 5                      |
| Sáng 20/7/2015  | M/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 5                      |
| Sáng 20/7/2015  | N/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 13,14                  |
| Sáng 20/7/2015  | O/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 13,14                  |
| Sáng 20/7/2015  | P/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 13,14                  |



| Thời gian thi   | Khoá  | Học phần thi                                           | HT thi | Giảng đường thi              |
|-----------------|-------|--------------------------------------------------------|--------|------------------------------|
| Sáng 20/7/2015  | CD3   | Dược lâm sàng                                          | Viết   | 3,4                          |
| Chiều 20/7/2015 | K67   | Dược động học                                          | Viết   | 4                            |
| Chiều 20/7/2015 | C1K48 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                                   | Viết   | 13,14                        |
| Chiều 20/7/2015 | C1K48 | Giáo dục quốc phòng AN                                 | Viết   | 14                           |
| Chiều 20/7/2015 | C1K49 | Ngoại ngữ 2                                            | Viết   | 13                           |
| Tối 20/7/2015   | BH9   | Thực vật                                               | Viết   | 3                            |
| Tối 20/7/2015   | BH9   | Môi trường                                             | Viết   | 3                            |
| Sáng 21/7/2015  | CD3   | CD Thực hành tốt sản xuất thuốc                        | Viết   | 13                           |
| Sáng 21/7/2015  | CD5   | Vi sinh - Ký sinh                                      | Viết   | 13,14                        |
| Chiều 21/7/2015 | K69   | Hóa hữu cơ 1                                           | Viết   | 4,5,6,7,8,9,10,11,20,21      |
| Chiều 21/7/2015 | C1K47 | Hóa dược 2                                             | Viết   | 3                            |
| Sáng 22/7/2015  | K67   | Môi trường                                             | Viết   | 3,4                          |
| Chiều 22/7/2015 | K68   | Truyền thông giáo dục sức khỏe                         | Viết   | 13                           |
| Chiều 22/7/2015 | CD4   | Dược liệu                                              | Viết   | 14                           |
| Sáng 23/7/2015  | M/K66 | Bào chế và sinh dược học 2                             | Viết   | 3,4                          |
| Sáng 23/7/2015  | N/K66 | Bào chế và sinh dược học 2                             | Viết   | 3,4                          |
| Sáng 23/7/2015  | O/K66 | Bào chế và sinh dược học 2                             | Viết   | 3,4                          |
| Sáng 23/7/2015  | P/K66 | Bào chế và sinh dược học 2                             | Viết   | 3,4                          |
| Sáng 23/7/2015  | C1K49 | Thực vật dược                                          | Viết   | 13                           |
| Chiều 23/7/2015 | C1K48 | Hóa phân tích 2                                        | Viết   | 3,4                          |
| Chiều 23/7/2015 | CD3   | Kỹ thuật sản xuất dược phẩm                            | Viết   | 4,5                          |
| Chiều 24/7/2015 | K69   | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1                    | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 24/7/2015 | N/K66 | Kỹ năng giao tiếp                                      | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 24/7/2015 | O/K66 | Kỹ năng giao tiếp                                      | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 24/7/2015 | P/K66 | Dược lý - Dược cổ truyền                               | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 24/7/2015 | CD3   | CD Một số chấn thương thường gặp và hướng xử trí nhanh | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Tối 24/7/2015   | BH9   | Hóa sinh                                               | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 25/7/2015  | CD4   | Đường lối CM của ĐCSVN                                 | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 25/7/2015  | CD5   | Giải phẫu sinh lý                                      | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 25/7/2015 | K67   | Đường lối CM của ĐCSVN                                 | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 25/7/2015 | K68   | Hóa phân tích 2                                        | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 25/7/2015 | C1K47 | Dược học cổ truyền                                     | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |



| Thời gian thi   | Khoá  | Học phần thi                                           | HT thi      | Giảng đường thi              |
|-----------------|-------|--------------------------------------------------------|-------------|------------------------------|
| Chiều 25/7/2015 | C1K48 | Độc chất                                               | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 25/7/2015 | C1K49 | Tin học                                                | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | M/K66 | Dược lâm sàng                                          | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | N/K66 | Dược lâm sàng                                          | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | O/K66 | Dược lâm sàng                                          | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | P/K66 | Dược lâm sàng                                          | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | C1K47 | Dược xã hội học                                        | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | CD3   | Dược học cổ truyền                                     | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Tối 27/7/2015   | BH9   | Vì sinh - Ký sinh                                      | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 28/7/2015  | K67   | Quản lý và kinh tế dược                                | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 28/7/2015  | C1K48 | Dược liệu 1                                            | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 28/7/2015  | C1K49 | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | M/K66 | Kỹ thuật chiết xuất dược liệu                          | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | N/K66 | Thông tin thuốc                                        | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | O/K66 | Thông tin thuốc                                        | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | P/K66 | Bệnh học y học cổ truyền                               | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | CD4   | Quản lý và kinh tế dược                                | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | K68   | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | K69   | Ngoại ngữ 2                                            | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | C1K47 | Pháp chế dược                                          | Trắc nghiệm | Phòng TT BM Toán - Tin       |
| Chiều 28/7/2015 | CD3   | CD Chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | CD5   | Hóa hữu cơ                                             | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 31/7/2015 | K67   | Dược lý 1                                              | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 31/7/2015 | K69   | Toán thống kê y dược 2                                 | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 31/7/2015 | CD3   | CD Những đơn chất, hợp chất vô cơ sử dụng trong Y Dược | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Tối 31/7/2015   | BH9   | Bệnh học cơ sở                                         | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 1/8/2015   | C1K47 | Đường lối CM của ĐCSVN                                 | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 1/8/2015   | C1K48 | Hóa sinh                                               | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 1/8/2015   | C1K49 | Giải phẫu sinh lý                                      | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | K68   | Hóa lý dược                                            | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | M/K66 | Bào chế công nghiệp                                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | N/K66 | Sử dụng thuốc trong điều trị                           | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |

| Thời gian thi  | Khoá  | Học phần thi                        | HT thi | Giảng đường thi              |
|----------------|-------|-------------------------------------|--------|------------------------------|
| Chiều 1/8/2015 | O/K66 | Quản trị và kinh doanh dược ĐC      | Viết   | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 1/8/2015 | P/K66 | Dược học cổ truyền 2                | Viết   | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 1/8/2015 | CD3   | CD Các vấn đề cơ bản về sản khoa    | Viết   | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 1/8/2015 | CD5   | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2 | Viết   | Giảng đường thi niên yết sau |

**Ghi chú:**

- \* **Giờ thi:** Sáng bắt đầu từ 9h00; Chiều từ 14h30; Tối từ 17h30.  
Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng thi trước giờ thi 20 phút.

**Người lập kế hoạch**



**Nguyễn Thị Hải Hà**

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2015

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Thái Nguyễn Hùng Thu**



**LỊCH THI**  
***Học kỳ II - Năm học 2014-2015 - Lần 2***

| Thời gian thi   | Khoá  | Học phần thi                     | HT thi      | Giảng đường thi              |
|-----------------|-------|----------------------------------|-------------|------------------------------|
| Chiều 15/7/2015 | M/K66 | Dược dịch tễ                     | Trắc nghiệm | Phòng TT BM Toán - Tin       |
| Sáng 20/7/2015  | M/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 5                            |
| Sáng 23/7/2015  | M/K66 | Bào chế và sinh dược học 2       | Viết        | 3,4                          |
| Sáng 27/7/2015  | M/K66 | Dược lâm sàng                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | M/K66 | Kỹ thuật chiết xuất dược liệu    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | M/K66 | Bào chế công nghiệp              | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 17/7/2015  | N/K66 | Dược lý 3                        | Viết        | 3                            |
| Sáng 20/7/2015  | N/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 13,14                        |
| Sáng 23/7/2015  | N/K66 | Bào chế và sinh dược học 2       | Viết        | 3,4                          |
| Chiều 24/7/2015 | N/K66 | Kỹ năng giao tiếp                | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | N/K66 | Dược lâm sàng                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | N/K66 | Thông tin thuốc                  | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | N/K66 | Sử dụng thuốc trong điều trị     | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 15/7/2015  | O/K66 | Dược cộng đồng                   | Viết        | 16                           |
| Sáng 17/7/2015  | O/K66 | Dược xã hội học                  | Viết        | 13                           |
| Sáng 20/7/2015  | O/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 13,14                        |
| Sáng 23/7/2015  | O/K66 | Bào chế và sinh dược học 2       | Viết        | 3,4                          |
| Chiều 24/7/2015 | O/K66 | Kỹ năng giao tiếp                | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | O/K66 | Dược lâm sàng                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | O/K66 | Thông tin thuốc                  | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | O/K66 | Quản trị và kinh doanh dược ĐC   | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 15/7/2015  | P/K66 | Phương pháp nghiên cứu cây thuốc | Viết        | 17                           |
| Sáng 17/7/2015  | P/K66 | Đa dạng sinh học cây thuốc       | Viết        | 4                            |
| Sáng 20/7/2015  | P/K66 | Kiểm nghiệm dược phẩm            | Viết        | 13,14                        |
| Sáng 23/7/2015  | P/K66 | Bào chế và sinh dược học 2       | Viết        | 3,4                          |
| Chiều 24/7/2015 | P/K66 | Dược lý - Dược cổ truyền         | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | P/K66 | Dược lâm sàng                    | Viết        | Giảng đường thi niêm yết sau |



| Thời gian thi   | Khoá  | Học phần thi                        | HT thi      | Giảng đường thi              |
|-----------------|-------|-------------------------------------|-------------|------------------------------|
| Sáng 29/7/2015  | P/K66 | Bệnh học y học cổ truyền            | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | P/K66 | Dược học cổ truyền 2                | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 15/7/2015 | K67   | Dược liệu 2                         | Viết        | 3                            |
| Sáng 18/7/2015  | K67   | Hóa dược 2                          | Viết        | 13,14                        |
| Chiều 20/7/2015 | K67   | Dược động học                       | Viết        | 4                            |
| Sáng 22/7/2015  | K67   | Môi trường                          | Viết        | 3,4                          |
| Chiều 25/7/2015 | K67   | Đường lối CM của ĐCSVN              | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Sáng 28/7/2015  | K67   | Quản lý và kinh tế dược             | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 31/7/2015 | K67   | Dược lý 1                           | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Sáng 15/7/2015  | K68   | Sinh lý bệnh miễn dịch              | Viết        | 16,17,18                     |
| Chiều 17/7/2015 | K68   | Ký sinh trùng                       | Viết        | 3,4,5                        |
| Sáng 20/7/2015  | K68   | Giáo dục quốc phòng AN              | Viết        | 5                            |
| Chiều 22/7/2015 | K68   | Truyền thông giáo dục sức khỏe      | Viết        | 13                           |
| Chiều 25/7/2015 | K68   | Hóa phân tích 2                     | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | K68   | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2 | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | K68   | Hóa lý dược                         | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Sáng 15/7/2015  | K69   | Sinh học                            | Viết        | 3,4,5,6,7,8,9,10,11          |
| Chiều 17/7/2015 | K69   | Vật lý đại cương 2                  | Viết        | 13                           |
| Chiều 21/7/2015 | K69   | Hóa hữu cơ 1                        | Viết        | 4,5,6,7,8,9,10,11,20,21      |
| Chiều 24/7/2015 | K69   | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | K69   | Ngoại ngữ 2                         | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 31/7/2015 | K69   | Toán thống kê y dược 2              | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 15/7/2015 | C1K47 | Bào chế và sinh dược học 1          | Viết        | 5                            |
| Sáng 18/7/2015  | C1K47 | Dược lý 1                           | Viết        | 3                            |
| Chiều 21/7/2015 | C1K47 | Hóa dược 2                          | Viết        | 3                            |
| Chiều 25/7/2015 | C1K47 | Dược học cổ truyền                  | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | C1K47 | Dược xã hội học                     | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | C1K47 | Pháp chế dược                       | Trắc nghiệm | Phòng TT BM Toán - Tin       |
| Sáng 1/8/2015   | C1K47 | Đường lối CM của ĐCSVN              | Viết        | Giảng đường thi niên yết sau |
| Chiều 15/7/2015 | C1K48 | Sinh lý bệnh miễn dịch              | Viết        | 13                           |
| Chiều 17/7/2015 | C1K48 | Môi trường                          | Viết        | 3                            |



| Thời gian thi   | Khoá  | Học phần thi                                           | HT thi | Giảng đường thi              |
|-----------------|-------|--------------------------------------------------------|--------|------------------------------|
| Chiều 20/7/2015 | C1K48 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                                   | Viết   | 13,14                        |
| Chiều 20/7/2015 | C1K48 | Giáo dục quốc phòng AN                                 | Viết   | 14                           |
| Chiều 23/7/2015 | C1K48 | Hóa phân tích 2                                        | Viết   | 3,4                          |
| Chiều 25/7/2015 | C1K48 | Độc chất                                               | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 28/7/2015  | C1K48 | Dược liệu 1                                            | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 1/8/2015   | C1K48 | Hóa sinh                                               | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 15/7/2015 | C1K49 | Toán thống kê y dược 2                                 | Viết   | 4                            |
| Sáng 18/7/2015  | C1K49 | Hóa hữu cơ 1                                           | Viết   | 4,13                         |
| Chiều 20/7/2015 | C1K49 | Ngoại ngữ 2                                            | Viết   | 13                           |
| Sáng 23/7/2015  | C1K49 | Thực vật dược                                          | Viết   | 13                           |
| Chiều 25/7/2015 | C1K49 | Tin học                                                | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 28/7/2015  | C1K49 | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1                    | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 1/8/2015   | C1K49 | Giải phẫu sinh lý                                      | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Tối 15/7/2015   | BH9   | Sinh lý bệnh miễn dịch                                 | Viết   | 3                            |
| Tối 17/7/2015   | BH9   | Hóa phân tích 2                                        | Viết   | 3                            |
| Tối 20/7/2015   | BH9   | Thực vật                                               | Viết   | 3                            |
| Tối 20/7/2015   | BH9   | Môi trường                                             | Viết   | 3                            |
| Tối 24/7/2015   | BH9   | Hóa sinh                                               | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Tối 27/7/2015   | BH9   | Vi sinh - Ký sinh                                      | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Tối 31/7/2015   | BH9   | Bệnh học cơ sở                                         | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 20/7/2015  | CD3   | Dược lâm sàng                                          | Viết   | 3,4                          |
| Sáng 21/7/2015  | CD3   | CD Thực hành tốt sản xuất thuốc                        | Viết   | 13                           |
| Chiều 23/7/2015 | CD3   | Kỹ thuật sản xuất dược phẩm                            | Viết   | 4,5                          |
| Chiều 24/7/2015 | CD3   | CD Một số chấn thương thường gặp và hướng xử trí nhanh | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 27/7/2015  | CD3   | Dược học cổ truyền                                     | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | CD3   | CD Chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 31/7/2015 | CD3   | CD Những đơn chất, hợp chất vô cơ sử dụng trong Y Dược | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | CD3   | CD Các vấn đề cơ bản về sản khoa                       | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 17/7/2015  | CD4   | Hóa dược                                               | Viết   | 3,4,5                        |
| Chiều 22/7/2015 | CD4   | Dược liệu                                              | Viết   | 14                           |

| Thời gian thi   | Khoá | Học phần thi                        | HT thi | Giảng đường thi              |
|-----------------|------|-------------------------------------|--------|------------------------------|
| Sáng 25/7/2015  | CD4  | Đường lối CM của ĐCSVN              | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 29/7/2015  | CD4  | Quản lý và kinh tế được             | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Sáng 16/7/2015  | CD5  | Thực vật                            | Viết   | 3,4,5                        |
| Chiều 18/7/2015 | CD5  | Ngoại ngữ 2                         | Viết   | 3,4                          |
| Sáng 21/7/2015  | CD5  | Vi sinh - Ký sinh                   | Viết   | 13,14                        |
| Sáng 25/7/2015  | CD5  | Giải phẫu sinh lý                   | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 28/7/2015 | CD5  | Hóa hữu cơ                          | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |
| Chiều 1/8/2015  | CD5  | Nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2 | Viết   | Giảng đường thi niêm yết sau |

**Ghi chú:**

- \* **Giờ thi:** Sáng bắt đầu từ 9h00; Chiều từ 14h30; Tối từ 17h30.  
Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng thi trước giờ thi 20 phút.

**Người lập kế hoạch**



**Nguyễn Thị Hải Hà**

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2015

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Thái Nguyễn Hùng Thu**